

# XÃ HỘI HÓA CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LÊ THỊ THANH HÀ\*

**Tóm tắt:** Trong nền kinh tế thị trường, vấn đề bảo vệ môi trường là vấn đề lớn và phức tạp, đòi hỏi phải có sự tham gia tích cực, tự giác của mọi tầng lớp nhân dân. Do đó, xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường và phát triển dịch vụ công trong lĩnh vực này hiện nay là một tất yếu khách quan. Bài viết phân tích thực trạng xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay, chỉ ra một số giải pháp nhằm tăng cường việc xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

**Từ khóa:** Môi trường, xã hội hóa bảo vệ môi trường, bảo vệ môi trường, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

Xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường ở nước ta là một trong những nhiệm vụ quan trọng mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã tiến hành từ nhiều năm nay; đã mang lại một số kết quả đáng khích lệ. Nhưng xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay vẫn còn nhiều bất cập; điều đó đòi hỏi Đảng, Nhà nước và tất cả mọi người dân cần phải chung tay tìm ra những giải pháp để khắc phục.

Việt Nam đang trong thời kỳ đổi mới, nền kinh tế chuyển đổi từ kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường. Bảo vệ môi trường là vấn đề lớn và phức tạp, đòi hỏi phải có sự tham gia tích cực, tự giác của mọi tầng lớp nhân dân. Chính vì vậy, xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường và phát triển dịch vụ công trong lĩnh vực này là một yêu cầu cấp thiết, nhằm góp phần quan trọng trong việc cải thiện môi trường, bảo vệ tài nguyên, thiên nhiên đất nước và giữ gìn môi trường sống cho

nhân dân. Đại hội Đảng lần thứ XI vừa qua cũng đã khẳng định: “Bảo vệ môi trường phải là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và nghĩa vụ của mọi công dân”<sup>(1)</sup>.

Xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường là việc huy động sự tham gia của toàn xã hội vào sự nghiệp bảo vệ môi trường của đất nước. Nói cách khác, xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường là biến các chủ trương, chính sách, các bộ luật về bảo vệ môi trường thành nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội: từ những nhà hoạch định chính sách, những nhà quản lý cho tới mọi người dân ở mọi lứa tuổi trong xã hội. Mục đích của xã hội hóa công tác bảo

(\*) Tiến sĩ, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 42.

vệ môi trường là huy động tối đa các nguồn lực trong xã hội tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường; giữ cho môi trường luôn trong lành, sạch đẹp; bảo đảm sự cân bằng sinh thái. Ý nghĩa to lớn của việc xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường là ở chỗ, mọi đối tượng trong xã hội từ trẻ em cho đến người già, từ người sản xuất đến người tiêu dùng đều ý thức được vai trò và trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường. Từ nhận thức sẽ đi đến hành động, mọi người sẽ chuyển từ lối sống, nếp nghĩ, thói quen của người sản xuất tiểu nông, tự do tùy tiện có hại cho môi trường sang lối sống, nếp nghĩ theo hướng văn minh, tôn trọng, bảo vệ và cải thiện môi trường.

## **1. Thực trạng xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường**

### **1.1. Những thành tích đạt được**

Xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường là một công cụ đắc lực của công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Vì vậy, trong những năm qua, công tác xã hội hóa và phát triển dịch vụ công đã được quy định trong hệ thống chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường một cách khá đầy đủ và toàn diện. Điều đó được thể hiện ở những điểm sau:

- Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách để khuyến khích động viên nhân dân tham gia tích cực vào việc bảo vệ môi trường.

Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 thể hiện rõ quan điểm xã hội

hóa công tác bảo vệ môi trường của Đảng và Nhà nước. Nổi bật là hai chương trình trọng điểm: *toàn dân tham gia bảo vệ môi trường* và *tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong xã hội*.

Nghị quyết 41/NQ-TW (ngày 15/11/2004) của Bộ Chính trị cũng nêu: cần xác định rõ trách nhiệm bảo vệ môi trường của Nhà nước, cá nhân, tổ chức và cộng đồng, đặc biệt đề cao trách nhiệm của các cơ sở sản xuất dịch vụ, tạo cơ sở pháp lý và cơ chế, chính sách khuyến khích cá nhân, tổ chức và cộng đồng tham gia công tác bảo vệ môi trường. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia các dịch vụ thu gom, tái sử dụng, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường. Xây dựng các quy ước, hương ước, cam kết về bảo vệ môi trường, các mô hình tự quản về môi trường của cộng đồng dân cư.

Luật Bảo vệ môi trường Việt Nam năm 2005 nhấn mạnh việc xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường thông qua các quy định về nguyên tắc chung bảo vệ môi trường là trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mọi tổ chức, cá nhân (Khoản 2, Điều 4); đồng thời, giao cho Chính phủ quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ, hình thức khen thưởng thích hợp (Khoản 1, Điều 5) và các quy định cụ thể khác.

- Nhà nước có những chính sách ưu đãi trong việc huy động cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường.

Để đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút sự

tham gia rộng rãi hơn nữa của các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh vào bảo vệ môi trường, Nhà nước ta đã và đang tích cực xây dựng và ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ trong bảo vệ môi trường. Điều 117 của Luật Bảo vệ môi trường 2005 quy định: các hoạt động của cá nhân và các tổ chức xã hội xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; cơ sở tái chế, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, khu chôn lấp chất thải; trạm quan trắc môi trường; di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xây dựng cơ sở công nghiệp môi trường và công trình bảo vệ môi trường sẽ được hỗ trợ ưu đãi về đất đai.

Ngoài ra, tổ chức, cá nhân đầu tư bảo vệ môi trường được ưu tiên vay vốn từ các quỹ bảo vệ môi trường. Trường hợp vay vốn tại các tổ chức tín dụng khác để đầu tư bảo vệ môi trường thì được xem xét hỗ trợ lãi suất sau đầu tư hoặc bảo lãnh tín dụng đầu tư theo điều lệ của quỹ bảo vệ môi trường.

Nhà nước ban hành Nghị định số 04/2009/NĐ-CP về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường. Nghị định quy định ưu đãi, hỗ trợ về đất đai, vốn; miễn, giảm thuế, phí đối với hoạt động bảo vệ môi trường; trợ giá, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm từ hoạt động bảo vệ môi trường. Nghị định cũng hướng dẫn chi tiết các thủ tục mà các tổ chức, cá nhân cần tiến hành để nhận được các hỗ trợ, ưu đãi.

Để thúc đẩy và hỗ trợ cho công tác đầu tư bảo vệ môi trường, ngày 26 tháng 6 năm 2002 Thủ tướng Chính phủ đã ra

Quyết định số 82/2002/QĐ-TTg thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (với số vốn điều lệ lúc đầu là 200 tỷ đồng sau đó là 500 tỷ đồng). Đây là một tổ chức đầu tiên ở cấp độ quốc gia thực hiện chức năng như một tổ chức tài chính hỗ trợ vốn cho các dự án môi trường trên toàn quốc. Đối tượng được hỗ trợ tài chính là các chương trình, dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường mang tính chất quốc gia, liên ngành, liên vùng, v.v.. Hơn 10 năm qua, nguồn vốn của Quỹ đã hỗ trợ cho tất cả các thành phần kinh tế tại gần 45 tỉnh thành trong cả nước, góp phần vào việc cải thiện môi trường cho những khu vực nóng về môi trường.

*- Nhà nước tiến hành ký kết các văn bản liên tịch với các đoàn thể, tổ chức xã hội về bảo vệ môi trường.*

Việc huy động các hội, đoàn thể, quần chúng xã hội tham gia bảo vệ môi trường được thực hiện thông qua những ký kết các Nghị quyết liên tịch giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường với các tổ chức chính trị, xã hội gồm Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam; Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Liên minh các hợp tác xã Việt Nam; Trung ương đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và tổng liên đoàn Lao động Việt Nam; các nghị quyết về phối hợp truyền tuyên bảo vệ môi trường với các cơ quan truyền thông đại chúng như Đài Truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam và Thông tấn xã Việt Nam.

*- Đa dạng hóa các phương thức*

*truyền thông môi trường.*

Trong giai đoạn 2006 - 2010, nhiều hoạt động phong trào hưởng ứng các sự kiện môi trường lớn được Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức, trong đó có nhiều sự kiện được tổ chức thường niên như Ngày môi trường thế giới (5/6), Chương trình “giờ trái đất”, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Ngày đất ngập nước (22/2), Ngày quốc tế đa dạng sinh học (22/5), Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường (từ 29/4 đến 6/5)... Các sự kiện này đã thu hút được đông đảo tổ chức, cá nhân và cộng đồng địa phương tham gia. Nhiều cuộc thi về môi trường đã được tổ chức thành công, có sức lan tỏa lớn trong cộng đồng.

*- Đa dạng hóa các hình thức tham gia của cộng đồng.*

Trong những năm qua, Nhà nước đã tạo điều kiện cho các tổ chức trong cộng đồng tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội có yếu tố môi trường và xây dựng các văn bản mang tính quy phạm về bảo vệ môi trường tại các địa phương, cơ sở. Cộng đồng đã giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách và pháp luật về bảo vệ môi trường ở địa phương và cơ sở, trực tiếp tham gia giải quyết các xung đột môi trường. Vai trò của cộng đồng rất quan trọng, thể hiện ở các khía cạnh: phát hiện sự cố môi trường, phát hiện và đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường xảy ra tại địa phương, cơ sở. Phong trào tình nguyện bảo vệ môi

trường đang phát triển sâu rộng trong thanh niên, học sinh, sinh viên và các thành phần khác trong xã hội.

Nhìn lại hoạt động huy động cộng đồng tham gia vào bảo vệ môi trường đã có những thành tích đáng ghi nhận. Rõ nét nhất là trong lĩnh vực thu gom, xử lý rác thải. Hầu hết các làng, xã ở nông thôn đều có các doanh nghiệp tư nhân tham gia thu gom rác thải nhằm bảo vệ môi trường. Việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng dân cư thông qua phổ biến, thúc đẩy bảo vệ môi trường trong các tầng lớp quần chúng nhân dân cũng đã được hình thành và bước đầu thực hiện có hiệu quả. Giải thưởng môi trường được công bố hàng năm, các phong trào bảo vệ môi trường ngày càng phát triển mạnh mẽ.

## **1.2. Những tồn tại, yếu kém**

### *a. Về vai trò của Nhà nước*

- Chưa xây dựng được các quy định pháp lý để khuyến khích khối tư nhân tham gia sâu rộng vào bảo vệ môi trường, như trong lĩnh vực xử lý, phục hồi các điểm ô nhiễm. Trong lĩnh vực công nghiệp môi trường: chưa có cơ chế cạnh tranh lành mạnh và công bằng giữa doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nhà nước tham gia bảo vệ môi trường; vẫn còn những đối xử chưa thực sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau tham gia bảo vệ môi trường.

Có rất nhiều luật, quy định về việc sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường đã được ban hành và công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng,

nhưng người dân vẫn không biết, bởi những luật đó không được chú trọng thực thi nghiêm túc trong thực tiễn cuộc sống, như các quy định về xử lý rác thải, khí thải, tiếng ồn... Điều này cho thấy, Nhà nước đã không hoàn thành nhiệm vụ của mình về tuyên truyền pháp luật bảo vệ môi trường cho người dân và tổ chức thực thi nghiêm các văn bản pháp luật. Do vậy, thực tế này đã tạo ra một khoảng cách xa giữa việc ban hành luật và thực thi luật, hình thành nên tâm thế coi thường luật ở người dân.

- Nhà nước đã huy động cộng đồng bảo vệ môi trường, nhưng chỉ là động thái bước đầu, kết quả còn nhỏ bé và kém bền vững. Việc kiểm tra, uốn nắn chưa thường xuyên, kịp thời. Do vậy, hoạt động bảo vệ môi trường của cộng đồng còn mang tính hình thức, nặng về phong trào.

#### *b. Về nhận thức của cộng đồng*

- Nhận thức của nhiều người dân về tình trạng ô nhiễm môi trường còn hạn chế. Qua khảo sát của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có tới 33,9% số người được hỏi cho rằng: tài nguyên của Việt Nam là vô tận; 27,55% cho rằng chỉ nước mặt mới bị ô nhiễm, còn nước ngầm thì không; 29,2% cho rằng môi trường ở thành phố bị ô nhiễm, còn ở nông thôn thì không<sup>(2)</sup>. Chính việc nhận thức sai lệch trên là một trong những nguyên nhân khiến cho người dân có những hành vi không thân thiện với môi trường, vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

- Hiểu biết của nhiều người dân về pháp luật, chính sách bảo vệ môi trường

còn hạn chế. Theo khảo sát của Tổng cục môi trường (tháng 10/2010), trên 90% người dân được hỏi cho rằng, họ có quá ít thông tin về môi trường và lỗi đó là thuộc về các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương<sup>(3)</sup>. Trên thực tế còn có nhiều quy định về bảo vệ môi trường mà người dân không được biết, nhất là những người dân ở vùng sâu, vùng xa thường có những hoạt động trực tiếp liên quan đến bảo vệ môi trường. Chẳng hạn, nhiều người không biết những khu rừng nào và cái gì bị cấm khai thác. Nhiều người dân được giao quản lý rừng nhưng không biết phải bảo vệ những gì và có quyền khai thác những gì, hưởng lợi những gì từ những khu rừng mà họ quản lý.

- Nhiều người dân còn thờ ơ trước những hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường. Theo khảo sát ở phạm vi hẹp tại Hà Nội về thái độ của người dân đối với hành vi thải rác không đúng nơi quy định của người khác thì kết quả là: chỉ có 12,2% số người dân tỏ thái độ nhắc nhở, có tới 55,1% không tỏ thái độ gì và 11,25% không chú ý đến hành vi vi phạm đó<sup>(4)</sup>. Họ cho rằng, đây là trách

(2) Lê Thị Thanh Hương (chủ biên) (2006), *Nhân tố con người trong quản lý nhà nước đối với tài nguyên, môi trường*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 151.

(3) Bộ Tài nguyên và Môi trường, *Báo cáo môi trường quốc gia năm 2010*, Website: <http://vea.gov.vn>, tr. 188.

(4) Lê Thị Thanh Hương (chủ biên) (2006), *Nhân tố con người trong quản lý nhà nước đối với tài nguyên, môi trường*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 166.

nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, không phải của họ. Nếu họ nhắc nhở thì cũng chỉ như muối bỏ bể, không được gì, có khi còn mang vạ vào thân, vì Nhà nước chưa có cơ chế bảo vệ những người có ý thức và hành động bảo vệ môi trường. Do đó, trong xã hội có rất nhiều người dân thờ ơ trước hành vi vô văn hóa với môi trường.

- Cộng đồng dân cư chưa được chủ động tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường. Hiện nay người dân đã có ít nhiều những hiểu biết nhất định về thực trạng tài nguyên, môi trường và bảo vệ môi trường ở nước ta. Tuy nhiên, giữa nhận thức và hành động thực tiễn nhằm bảo vệ môi trường có một khoảng cách khá xa, vì vậy, tính tích cực của người dân với tư cách là một lực lượng tham gia vào hoạt động quản lý môi trường và bảo vệ môi trường chưa được phát huy tốt. Trên thực tế, người dân vẫn chủ yếu giữ vai trò là người bị quản lý hơn là người chủ động tích cực tham gia vào việc quản lý môi trường và bảo vệ môi trường. Hơn nữa, nhiều cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường chưa thật sự mạnh dạn trao quyền cho cộng đồng. Kiểu quản lý này làm cho sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động bảo vệ môi trường trở nên bị động, sự tham gia chủ yếu chỉ là lực lượng thực hiện các quyết định quản lý được đưa từ trên xuống. Vì vậy, với vai trò là người bị quản lý, họ dễ dàng có những hành vi không thân thiện với môi trường. Đồng thời, điều này cũng dẫn đến chỗ các quyết

định quản lý không sát với thực tiễn cuộc sống, còn người dân trở nên thờ ơ và thiếu trách nhiệm giám sát việc thực thi pháp luật bảo vệ môi trường.

## **2. Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh vấn đề xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường**

Trước mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao trong việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người dân, xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, phát triển dịch vụ công trong bảo vệ môi trường với thực trạng và những chính sách của Nhà nước ta trong lĩnh vực này hiện nay còn nhiều hạn chế. Yêu cầu trong thời gian tới, để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho nhân dân; đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút sự tham gia rộng rãi hơn nữa của các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh về bảo vệ môi trường, chúng ta cần giải quyết tốt một số việc sau:

### **2.1. Nhà nước cần tích cực xây dựng và ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ bảo vệ môi trường**

Ngành Tài nguyên và Môi trường cần xác định rõ lĩnh vực mà Nhà nước cần thực hiện, những lĩnh vực cần kêu gọi các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh tham gia bảo vệ môi trường. Cần xây dựng và thực hiện các mô hình Nhà nước và nhân dân cùng làm trong bảo vệ môi trường; đặc biệt là trong việc khắc phục, cải tạo các điểm nóng về môi trường. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng, cộng đồng dân cư

trong việc tham gia và giám sát công tác bảo vệ môi trường. Đa dạng hóa các loại hình hoạt động bảo vệ môi trường; có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế thực hiện các dịch vụ bảo vệ môi trường. Khuyến khích thành lập các tổ chức đánh giá, tư vấn, giám định về bảo vệ môi trường. Huy động nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức và cá nhân để xây dựng các công trình bảo vệ môi trường, các bãi xử lý chất thải hợp vệ sinh, các công trình cấp thoát nước đạt tiêu chuẩn. Tiếp tục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân. Thực chất của những việc cần làm này là phát huy vai trò tích cực của nhân dân trong việc bảo vệ môi trường. Đó là những biện pháp vô cùng cơ bản mà Nhà nước ta đã thực hiện và cần phải tiếp tục thực hiện quyết liệt hơn trong thời gian tới.

## **2.2. Tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong xã hội**

- Tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho người dân. Thiếu hiểu biết về môi trường là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến sự ô nhiễm, suy thoái môi trường. Những người thiếu hiểu biết về môi trường, không thấy được vai trò, tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường thì không có động cơ để bảo vệ môi trường, không biết cách bảo vệ môi trường, thậm chí còn xả các chất thải bừa bãi gây ô nhiễm môi trường, không cần biết được hậu quả của nó. Mọi người cần phải có nhận thức đúng thì mới có hành động đúng trong

bảo vệ môi trường. Đây là giải pháp được xây dựng trên nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, con người vừa là chủ thể, vừa là sản phẩm của xã hội và về sự điều khiển một cách có ý thức mối quan hệ giữa con người với môi trường.

Để công việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho người dân đạt hiệu quả cao và hình thành hành vi của họ thân thiện với môi trường, cần đầu tư nguồn lực tài chính cho công việc này. Đây chính là “chìa khóa” để mở rộng công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường (như viết giáo trình “con người và môi trường” cho các cấp học; tổ chức các lớp tập huấn nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường; đầu tư trang thiết bị cho quá trình truyền truyền bảo vệ môi trường, tổ chức phát động các phong trào bảo vệ môi trường các cấp...).

Bên cạnh đó, cần tạo những điều kiện cơ sở vật chất để người dân, nhất là những người nghèo ở nông thôn có thể thay đổi cách sống, cũng như các phương thức canh tác lạc hậu, có hại đến môi trường. Cần lồng ghép vấn đề bảo vệ môi trường với công tác xóa đói giảm nghèo, công tác sinh đẻ có kế hoạch; gắn kết lợi ích của bảo vệ môi trường với lợi ích và mưu sinh hàng ngày của người dân, đặc biệt là dân nghèo.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường trong các cấp lãnh đạo. Xác định bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội, nhưng trách nhiệm trước hết thuộc về Nhà nước. Vì

vậy, cần tăng cường giáo dục để nâng cao nhận thức và hành động về bảo vệ môi trường trong các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt, cần tập trung đào tạo nâng cao kiến thức về bảo vệ môi trường như tổ chức các lớp tập huấn về phát triển bền vững, về mối quan hệ giữa con người và môi trường, mối quan hệ giữa môi trường và phát triển cho các cấp lãnh đạo. Cùng với việc làm thay đổi tư duy của các cấp lãnh đạo về bảo vệ môi trường, cần phải có những điều khoản quy định rõ trách nhiệm về bảo vệ môi trường của các cấp lãnh đạo. Chẳng hạn, cần có quy định lãnh đạo các tỉnh, thành phố, lãnh đạo các bộ, ngành phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương, bộ, ngành mình mà không có biện pháp xử lý kịp thời. Phải đưa vấn đề chỉ đạo, điều hành thực thi pháp luật bảo vệ môi trường thành một trong những chỉ tiêu công tác thi đua, khen thưởng, đề bạt cán bộ lãnh đạo thuộc các bộ, ngành, địa phương.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp. Thực tế vừa qua cho thấy, hầu hết các vụ vi phạm Luật Bảo vệ môi trường là do các doanh nghiệp lợi dụng kẽ hở của luật để xả thải phế liệu vào môi trường không qua xử lý; mặt khác, do chưa nhận thức được vai trò của mình đối với việc bảo vệ môi trường, nên họ góp phần làm cho môi trường nước ta ô nhiễm, suy thoái nhanh. Để thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của nhiều doanh nghiệp trong bảo vệ môi

trường cần: Tổ chức các lớp đào tạo, nâng cao nhận thức về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với môi trường theo từng nhóm đối tượng cho phù hợp. Phát triển mạnh mẽ lưới các tổ chức, trung tâm bồi dưỡng, tư vấn về công nghệ sạch và sản xuất sạch hơn để hỗ trợ các doanh nghiệp. Tăng cường tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về lợi ích kinh tế từ các dự án đầu tư công nghệ sạch hơn hay sản xuất sạch hơn so với các dự án đầu tư kiểm soát ô nhiễm tại các doanh nghiệp. Tổ chức tuyên truyền, tuyên dương và khen thưởng những doanh nghiệp thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường. Thực hiện dán nhãn sản phẩm thân thiện với môi trường cho các sản phẩm sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm nguồn năng lượng, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Tổ chức công khai thông tin về ô nhiễm và tình hình tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp với các đối tượng có liên quan như người dân, các tổ chức xã hội, người tiêu dùng, người đầu tư để gây sức ép với doanh nghiệp, buộc các doanh nghiệp phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường. Xây dựng cơ chế giám sát của người dân, của cộng đồng đối với doanh nghiệp trong việc thực thi các cam kết về môi trường và duy trì thường xuyên các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Hình thành các kênh thông tin giữa người dân và các nhà chức trách địa phương để kịp thời thông báo về các trường hợp vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

